

KẾ HOẠCH
Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026
trên địa bàn xã Nghĩa Giang

Thực hiện quy định của Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/01/2026 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Giang ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Nghĩa Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý những quy định, thủ tục hành chính (TTHC) không cần thiết, không hợp lý, không đảm bảo tính hợp pháp; các TTHC phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo, không cụ thể, không rõ ràng (về quy trình, hồ sơ, thời gian, yêu cầu điều kiện giải quyết, mẫu đơn, mẫu tờ khai), không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện; gây khó khăn, phiền hà, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và Nhân dân.

b) Thúc đẩy cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm bớt số lần đi lại, thời gian thực hiện TTHC, tiết kiệm chi phí hoạt động; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho tổ chức, cá nhân; góp phần nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính, Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và của xã.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát, đánh giá TTHC phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm và hiệu quả; bảo đảm TTHC được thực hiện là cần thiết, hợp pháp, hợp lý, chi phí tuân thủ thấp nhất và lợi ích đạt được cao nhất.

b) Việc thực hiện rà soát phải đảm bảo chính xác, chất lượng, đúng thời hạn quy định; kết quả rà soát phải đưa ra được các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách TTHC cụ thể với mục tiêu cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở kết nối, tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa; cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu số, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã được số hóa.

c) Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi rà soát

Các phòng, đơn vị rà soát các nhóm quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của đơn vị mình có liên quan với các cơ quan hành chính nhà nước khác và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó, tập trung lựa chọn các quy định, TTHC có thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc trở lên; các TTHC không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết; các quy định, TTHC có liên quan chặt chẽ với nhau, kết quả thực hiện TTHC này là tiền đề để thực hiện TTHC tiếp theo.

2. Cách thức rà soát

a) Thực hiện rà soát đánh giá quy định, TTHC có liên quan theo hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

b) Tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... Thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (*việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP*).

3. Danh mục rà soát cụ thể

a) Danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026:

S T T	Tên/nhóm TTHC	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Hoàn thành
1	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, môi trường, thú y, đăng ký hộ kinh doanh.	- Phòng Kinh tế chủ trì. - Các phòng, ban, đơn vị có liên quan phối hợp	Tháng 3/2026	Trước ngày 24/7/2026
2	Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội.	- Phòng Văn hóa chủ trì - Các phòng, ban, đơn vị có liên quan phối hợp	Tháng 3/2026	Trước ngày 24/7/2026
3	Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.	- Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì. - Các phòng, ban, đơn vị có liên quan phối hợp	Tháng 3/2026	Trước ngày 24/7/2026

b) Ngoài việc thực hiện rà soát theo Danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026 nêu trên; các phòng, ban, đơn vị chủ động quyết định việc rà soát các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị mình theo hướng ưu tiên tập trung rà soát nhóm quy định, TTHC có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, tần suất giao dịch lớn.

c) Lưu ý, Danh mục rà soát, đánh giá TTHC của từng đơn vị gồm các thông tin sau: (1) Tên/nhóm của từng TTHC cụ thể; (2) lĩnh vực của TTHC tương ứng; (3) Cơ quan thực hiện: Chủ trì; phối hợp; (4) Thời gian bắt đầu thực hiện rà soát và thời gian hoàn thành.

4. Kết quả thực hiện

a) Về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC:

- Báo cáo kết quả đề xuất Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các đơn vị;

- Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá của UBND xã đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định gồm:

+ **(1)** Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC, nội dung các quy định pháp luật về TTHC mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, cần phân cấp thẩm quyền giải quyết, không còn phù hợp với thực tiễn và các sáng kiến cải cách TTHC; **(2)** Lý do; **(3)** Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; **(4)** Kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC.

+ Sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với trường hợp rà soát nhóm) của đơn vị đề xuất.

b) Nhóm quy định, TTHC có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh:

- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của đơn vị đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC (**nội dung báo cáo theo điểm a Khoản 4 này**).

- Báo cáo tổng hợp của UBND xã đề nghị UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho hoạt động rà soát, đánh giá quy định, TTHC thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã:

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch rà soát cụ thể của từng đơn vị gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công xã **trước ngày 25/3/2026** để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã theo dõi;

- Các phòng chuyên môn được giao chủ trì thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026 gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (*đối với trường hợp rà soát nhóm*) đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt gửi về UBND xã (*qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã*) trước ngày 20/7/2026 để tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch xem xét, đánh giá chất lượng và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của Trung tâm phục vụ hành chính công xã

a) Giúp Chủ tịch UBND xã tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị về việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu những đơn vị không triển khai thực hiện, chậm thực hiện rà soát hoặc thực hiện rà soát không có kết quả và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

b) Đánh giá chất lượng rà soát theo các nội dung: Việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá, bảng tính chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa; tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC; đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông; bảng tổng hợp kết quả rà soát TTHC của các đơn vị (*trong trường hợp cần thiết tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động hoặc huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ việc đánh giá này*). Trường hợp các biểu mẫu, phương án, đề xuất, bảng tổng hợp chưa đạt yêu cầu thì gửi trả lại và yêu cầu được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC bổ sung hoặc chỉnh sửa cho đạt yêu cầu, nếu các đơn vị không thống nhất thì báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết.

c) Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC, tham mưu UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát, đánh giá TTHC đúng thời gian quy định.

d) Theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Lực